TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST-DS	*Hoài Nhơn, ngày 17 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Huỳnh Long Nhiên

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Tuyền, là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 91/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1951

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Kim M, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số A Tổ B khu V, đường Đ, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1948

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người yêu cầu ông Trần Xuân H trình bày:

Ông Trần Xuân H, sinh năm 1951, là anh ruột của ông Trần Xuân H1, sinh năm 1951. Ông H1 có tiền sử phát triển thể chất và tâm thần bình thường. Năm 1982, sau khi thực hiện nghĩa vụ quân sự về thì ông H1 bị biến chứng, hay lên cơn, thường hay nói nhảm, mất trí nhớ, hay chửi bới, đập phá, đánh đập anh chị em trong gia đình.

Ông H1 không có khả năng lao động, ăn uống hay vệ sinh cá nhân lúc được lúc không, hiện do ông H chăm sóc. Ông H1 được UBND phường H cấp giấy xác nhận khuyết tật, hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định. Ông H1 không có vợ, con. Cha mẹ ông H1, ông H đều đã chết.

Trước đây, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Trần Xuân H1 mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi có Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 380/KLGĐ ngày 19/3/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T xác định ông Trần Xuân H1 là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì ông Trần Xuân H có thay đổi yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Trần Xuân H1 là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, chỉ định ông Trần Xuân H là người giám hộ của ông H1 theo quy định của pháp luật để thuận tiện trong việc chăm sóc và đảm bảo quyền lợi cho ông H1.

Theo các bản tự khai và biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim M, bà Trần Thị C trình bày:

Bà M là em ruột của ông Trần Xuân H1. Bà C là chị ruột của ông Trần Xuân H1. Bà M, bà C đều thống nhất như ý kiến trình bày của ông H và không có ý kiến bổ sung. Bà M, bà C thống nhất đề nghị chỉ định ông Trần Xuân H là người giám hộ của ông H1 theo quy định của pháp luật. Bà yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt vì lý do ở xa, đi lại khó khăn. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định

về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Việc thông báo thụ lý, việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng, triệu tập đầy đủ các đương sự để lấy lời khai. Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Xuân H, tuyên bố ông Trần Xuân H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, chỉ định ông H là người giám hộ của ông H1.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Xuân H là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc ông Trần Xuân H yêu cầu tuyên bố ông Trần Xuân H1, sinh năm 1951, nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*:

Người yêu cầu ông Trần Xuân H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim M, bà Trần Thị C có yêu cầu Tòa giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số: 380/KLGĐ ngày 19/3/2025 của Trung tâm P1 kết luận đối với trường hợp bệnh của ông Trần Xuân H1:

"a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể Paranoid, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.02).

b. Về năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

Đồng thời, xét ý kiến người yêu cầu xác định hiện nay ông H1 do ông H đang trực tiếp chăm sóc và ông H1 đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định pháp luật đối với đối tượng người cao tuổi khuyết tật nặng. Căn cứ Điều 23 Bộ luật dân sự quy định như sau:

"Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ".

...

Do đó, việc ông Trần Xuân H, anh ruột của ông Trần Xuân H1 yêu cầu tuyên bố ông Trần Xuân H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về người giám hộ của ông Trần Xuân H1*: Xét thấy, cha mẹ của ông H1 là ông Trần L (đã chết năm 1984) và bà Lê Thị C1 (đã chết năm 1984). Ông Trần Xuân H là người đang trực tiếp chăm sóc cho ông Trần Xuân H1, ông H là người ở địa phương, có đủ điều kiện để làm người giám hộ. Bà Trần Thị Kim M, Trần Thị C đi lại khó khăn và điều kiện ở xa, thống nhất đề nghị Tòa án chỉ định ông H là người giám hộ cho ông H1. Do đó, căn cứ vào các điều 46, 47, 48, 49, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chỉ định ông Trần Xuân H làm người giám hộ của ông Trần Xuân H1. Ông H có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[5]Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Xuân H là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về quá trình giải quyết việc dân sự và hướng xử lý việc dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 361, 367; 369, 370; 371; 372; 376; 378 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 23, 46, 47, 48, 49, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1, Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Xuân H.

Tuyên bố ông Trần Xuân H1, sinh năm 1951, nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Trần Xuân H là người giám hộ của ông H1.

Ông Trần Xuân H có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ sau đây:

+ Có các quyền: Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ. Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ. Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

+ Có các nghĩa vụ: Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ. Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự. Quản lý tài sản của người được giám hộ. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Xuân H là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- CC THA dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Hương;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Long Nhiên

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, các Điều 370, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 4 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Tuyên bố ông Phạm P, sinh năm 1964, nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Phạm T nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng sung vào ngân sách nhà nước. Ông T đã dự phí đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000461 ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- Ủy ban nhân dân phường HT;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Phường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định hoãn phiên toà; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên toà (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Toà án và tên Toà án nơi thư ký Toà án công tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự

(ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: "Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự").

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số….phố…phường….quận A, thành phố H Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi "Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Toà án thông báo sau".